



Hãy nói theo cách của bạn

CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL

ỨNG DỤNG QUẢN LÝ BÁN HÀNG TRÊN MÁY TÍNH BẢNG CHỨC NĂNG GIÁM SÁT NHÀ PHÂN PHỐI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TÀI LIỆU

Mã hiệu dự án: GPDN_VA_160501_DMS.Lite

Mã hiệu tài liệu: HDSD_GPDN_VA_160501_DMS.Lite_Mobile

Đà Nẵng, tháng 1 năm 2018

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

*A – Tạo mới, M – Sửa đổi, D – Xóa bỏ

Ngày thay đổi	Vị trí thay đổi	A* M, D	Nguồn gốc	Phiên bản cũ	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
06/06/2014	Toàn bộ	A	N/A	N/A	Tạo mới	V1.0
17/01/2018	Toàn bộ	M		V1.0	Sửa đổi	V2.0



TRANG KÝ

Người lập: Trần Thị Huyền Trang

Ngày 17/01/2018

Nhân viên kiểm thử

Người xem xét:

Ngày

Người phê duyệt:

Ngày

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU.....	6
1. Mục đích và ý nghĩa của tài liệu.....	6
2. Phạm vi tài liệu.....	6
3. Các thuật ngữ và từ viết tắt.....	6
4. Cấu trúc Tài liệu.....	6
II. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM.....	7
1. Tổng quan về sản phẩm.....	7
2. Đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng.....	7
III. GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG.....	8
1. Module Định vị.....	8
2. Module Thống kê chung.....	8
3. Module Giám sát lộ trình.....	8
4. Module Khách hàng.....	8
5. Module Danh mục.....	8
6. Module Theo dõi khắc phục.....	9
IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ.....	10
1.1. Hướng dẫn truy cập nhanh ứng dụng và thiết lập nhanh hệ thống.....	10
1.2. Hướng dẫn quản lý tác vụ.....	12
1.3. Hướng dẫn khởi động lại thiết bị.....	12
1.4. Hướng dẫn kiểm tra thiết bị có kết nối mạng hay không.....	13
1.5. Hướng dẫn kiểm tra dung lượng dữ liệu mạng.....	13
V. CHỨC NĂNG CHUNG.....	14
1. Chức năng Đăng nhập.....	14
2. Chức năng Cập nhật dữ liệu.....	15
3. Chức năng Thoát khỏi ứng dụng.....	15
4. Chức năng Đổi mật khẩu.....	16
5. Chức năng Xem menu chức năng.....	17
VI. GIÁM SÁT NHÀ PHÂN PHỐI.....	18
1. Định vị.....	18
2. Thống kê chung.....	18

2.1. Báo cáo tiến độ.....	18
2.2. Báo cáo KPI	18
2.3. Khách hàng chưa PSDS trong tháng.....	19
3. Giám sát lộ trình	19
3.1. Giám sát lộ trình bán hàng.....	19
3.2. Xem vị trí nhân viên.....	21
3.3. Chấm công nhân viên.....	23
4. Khách hàng.....	24
4.1. Danh sách khách hàng.....	24
4.2. Thêm mới khách hàng.....	27
4.3. Danh sách hình ảnh	27
5. Danh mục.....	28
5.1. Danh sách sản phẩm.....	28
5.2. Danh sách khuyến mãi	29
6. Theo dõi khắc phục	30
6.1. Theo dõi khắc phục	30
6.2. Cần thực hiện	31
7. Trợ giúp	31

I. GIỚI THIỆU

1. Mục đích và ý nghĩa của tài liệu

- Tài liệu này nhằm mục đích hướng dẫn người dùng Giám sát bán hàng chi tiết từng bước sử dụng các chức năng hệ thống quản lý bán hàng.

2. Phạm vi tài liệu

- Tài liệu này áp dụng cho hệ thống Quản lý bán hàng web sử dụng gói dịch vụ Nâng cao với các chức năng sau đây:
 - Định vị
 - Thống kê chung
 - Giám sát lộ trình
 - Khách hàng
 - Danh mục
 - Theo dõi khắc phục
 - Trợ giúp
- Tài liệu này phục vụ các đối tượng sau:
 - Giám sát bán hàng

3. Các thuật ngữ và từ viết tắt

Thuật ngữ	Định nghĩa	Ghi chú
Admin	Admin HO	
GSBH	Giám sát bán hàng	
NVBH	Nhân viên bán hàng	
KTCT	Kế toán công ty	
KTNPP	Kế toán nhà phân phối	

4. Cấu trúc Tài liệu

Tài liệu này gồm 3 phần và được bố trí như sau:

- Phần 1: Giới thiệu về tài liệu.
- Phần 2: Tổng quan về sản phẩm
- Phần 3: Giới thiệu các chức năng trên web của hệ thống Quản lý bán hàng
- Phần 4: Hướng dẫn sử dụng chi tiết các chức năng trên smart phone của hệ thống Quản lý bán hàng.

II. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM

1. Tổng quan về sản phẩm

Hệ thống này giúp Công ty có thể:

- Giám sát lộ trình: Định vị vị trí nhân viên mọi lúc. Giám sát lộ trình bán hàng của nhân viên
- Quản lý bán hàng: Quản lý nhân viên bán hàng chặt chẽ, quản lý và chăm sóc khách hàng hiệu quả, quản lý sản phẩm không giới hạn
- Báo cáo điều hành: Cung cấp các mẫu báo cáo về giám sát phục vụ cho việc theo dõi và đánh giá năng lực và nỗ lực làm việc thực tế của nhân viên
- Bám sát thị trường: Cập nhật thông tin tức thời, Nhận phản ánh từ khách hàng một cách nhanh chóng

2. Đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng

Trong quá trình thực hiện, các vấn đề về thao tác liên quan đến sản phẩm/ứng dụng, người dùng liên hệ đến đầu mối sau:

- Trung tâm CSKH – Viettel
- Điện thoại: **18008000 (nhánh 1)**
- Email: ytt_cskhdn@viettel.com.vn

Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, DMS.LITE có thể từ chối hỗ trợ với các lỗi liên quan thiết bị của khách hàng như không thể kết nối Internet, máy in không thể in hoặc bị lệch...

III. GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG

1. Module Định vị

STT	Chức năng	Mô tả
1	Định vị	Định vị lại vị trí hiện tại của người dùng

2. Module Thống kê chung

STT	Chức năng	Mô tả
1	Báo cáo tiến độ	Cho phép người dùng xem thống kê các số liệu bán hàng trong ngày và lũy kế đến ngày hiện tại của NVBH.
2	Báo cáo KPI	Cho phép người dùng xem thống kê các chỉ tiêu KPI phân giao cho NVBH theo ngày và lũy kế đến ngày hiện tại.
3	Khách hàng chưa PSDS	Liệt kê doanh số các khách hàng chưa phát sinh doanh số trong tháng

3. Module Giám sát lộ trình

STT	Chức năng	Mô tả
1	Giám sát	Liệt kê danh sách nhân viên và lộ trình bán hàng của nhân viên, kiểm tra và thống kê quá trình bán hàng của nhân viên trong ngày
2	Xem vị trí nhân viên	Hiển thị vị trí toàn bộ NVBH trên bản đồ
3	Chấm công nhân viên	Hiển thị danh sách chấm công NVBH theo vị trí và thời gian

4. Module Khách hàng

STT	Chức năng	Mô tả
1	Danh sách khách hàng	Liệt kê danh sách khách hàng và theo dõi lịch sử cập nhật vị trí của khách hàng
2	Thêm mới khách hàng	Cho phép thêm khách hàng vào tuyến
3	Danh sách hình ảnh	Liệt kê danh sách khách hàng có hình ảnh và số lượng hình ảnh

5. Module Danh mục

STT	Chức năng	Mô tả
1	Danh sách sản phẩm	Cho phép xem danh sách các sản phẩm và xem chi tiết thông tin của một sản phẩm
2	Danh sách chương trình khuyến mãi	Liệt kê danh sách các chương trình khuyến mãi

6. Module Theo dõi khắc phục

STT	Chức năng	Mô tả
1	Theo dõi khắc phục	Cho phép theo dõi các nhắc nhở đã tạo cho các NVBH trên mỗi khách hàng và đánh giá mỗi nhắc nhở NVBH đã thực hiện. Tùy theo cấu hình mà chức năng này có hiển thị hay không.
2	Cần thực hiện	Đánh giá và thực hiện vấn đề

7. Module Trợ giúp

STT	Chức năng	Mô tả
1	Trợ giúp	Cho phép gửi dữ liệu, tải hướng dẫn sử dụng hoặc xem trả lời các câu hỏi thường gặp

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ

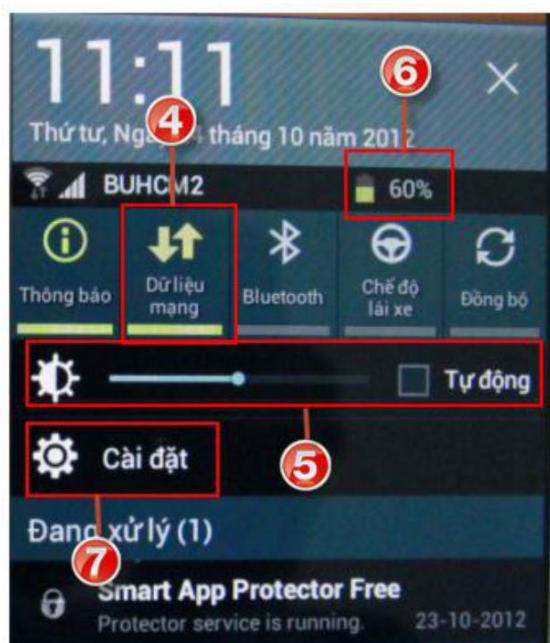
1.1. Hướng dẫn truy cập nhanh ứng dụng và thiết lập nhanh hệ thống

Chọn truy cập nhanh các chức năng thiết lập cho máy bằng cách nhấn chọn vào phần hiển thị thời gian ở màn hình chính. Các chức năng được giải thích như sau:

1 Biểu tượng kết nối wifi: Sử dụng để kết nối mạng không dây, nếu không bắt được sóng 3G của nhà mạng thì có thể sử dụng kết nối wifi để kết nối mạng và sử dụng ứng dụng.

2 Biểu tượng định vị (GPS): GPS dùng để xác định vị trí hiện tại của người đang sử dụng máy. GPS phải luôn được bật để xác định được vị trí mới cho phép ghé thăm và đặt hàng với khách hàng trong tuyến.

3 Biểu tượng “Tiết kiệm pin”: Trong quá trình sử dụng, nếu pin ở mức thấp, khoảng 30% thì người dùng nên bật chức năng này để tối ưu việc sử dụng PIN.



4 Biểu tượng “Dữ liệu mạng”: Là chức năng quan trọng, luôn phải bật để hệ thống luôn kết nối 3G. Phục vụ cho việc kết nối mạng thường xuyên để đẩy dữ liệu từ ứng dụng DMS_ONE về NPP và cập nhật dữ liệu mới.

5

Chỉnh độ sáng màn hình: Nên để ở mức 40% để tiết kiệm PIN, trong trường hợp làm việc dưới ánh nắng mặt trời thì có thể chỉnh cao hơn để thấy được màn hình.

6

Khung hiển thị dung lượng PIN hiện tại.

7

Chức năng nhanh để vào màn hình “Cài đặt”: Tại màn hình này cho phép thiết lập các thông số cho máy như tối ưu sử dụng định vị (LBS)

Chú ý: Các biểu tượng hiển thị màu xanh là đang kích hoạt, màu trắng là đang tắt.



* Góc dưới màn hình chính của Máy tính bảng có các chức năng truy cập nhanh gồm:

- | | |
|--|--|
| <p>8 Chức năng “Quay lại”: Dùng để quay lại các màn hình trước hoặc thoát khỏi ứng dụng. Nếu đi qua nhiều màn hình thì có thể nhấn liên tục để thoát ra khỏi màn hình và thoát khỏi ứng dụng.</p> | <p>11 Chức năng “Chụp màn hình”: Dùng để chụp lại màn hình hiện tại đang thấy trên Máy tính bảng.</p> |
| <p>9 Biểu tượng “Home”: Dùng để đi nhanh về màn hình chính.</p> | <p>12 Chức năng “Truy cập ứng dụng nhanh”: Dùng để mở các ứng dụng như “Quản lý tác vụ”, “Máy tính”</p> |
| <p>10 Chức năng “Tác vụ đang chạy”: Mở danh sách liệt kê các ứng dụng vừa mở hoặc đang chạy.</p> | <p>13 Hiển thị thời gian, Trạng thái kết nối mạng hoặc các thông báo. Khi nhấn chọn sẽ mở truy cập nhanh, cho phép truy cập nhanh các cài đặt như bật tắt Wifi, Dữ liệu mạng...</p> |

1.2. Hướng dẫn quản lý tác vụ

Bước 1: Nhấn chọn tại phần hướng dẫn số 12 ở trên, hệ thống hiển thị các ứng dụng nhanh để truy cập.

Bước 2: Chọn ứng dụng “QL Tác vụ” (quản lý tác vụ), hệ thống sẽ hiển thị màn hình ứng dụng như hình bên cạnh

Bước 3: Chọn đóng tất cả

Bước 4: Chuyển sang chức năng “Quản lý RAM”, chọn “Xóa bộ nhớ”

Nếu đang bật ứng dụng DMS_ONE thì nên thoát khỏi ứng dụng trước khi thực hiện xóa tác vụ.

Chức năng này hỗ trợ tối ưu bộ nhớ để chạy ứng dụng DMS_ONE nhanh hơn, hạn chế sử dụng chức năng này. Chỉ sử dụng khi nào máy chạy chậm.

1.3. Hướng dẫn khởi động lại thiết bị

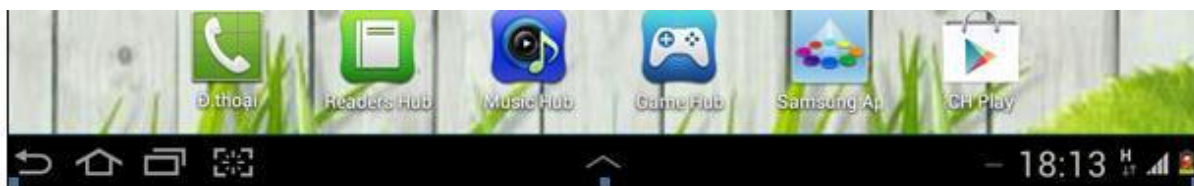


Nhấn và giữ nút “Nguồn” khoảng 2 giây (nút nguồn là nút nằm ở ngoài cùng góc trên thân máy). Sau khi nhấn giữ 2 giây, hệ thống sẽ hiển thị khung chức năng như bên dưới, sau đó chọn “Khởi động lại” để khởi động thiết bị:

Trong quá trình sử dụng, nếu máy thường bị treo hoặc kết nối mạng chậm chạp thì nên khởi động lại. (Hạn chế sử dụng chức năng này)

1.4. Hướng dẫn kiểm tra thiết bị có kết nối mạng hay không

Kiểm tra biểu tượng  ở góc phải phía dưới có đang nháy sáng ko:



Ở đây sẽ hiển thị mô tả kết nối mạng gồm:

- Kết nối mạng không dây (wifi)
- Kết nối mạng 3G: Các biểu tượng thể hiện có kết nối dữ liệu mạng Viễn Thông gồm biểu tượng: 4G, H, H+, 3G, 3G+, 3.5G, E

Có thể mở 1 trang web bất kỳ để kiểm tra xem có xem được thông tin trên trang web hay không.

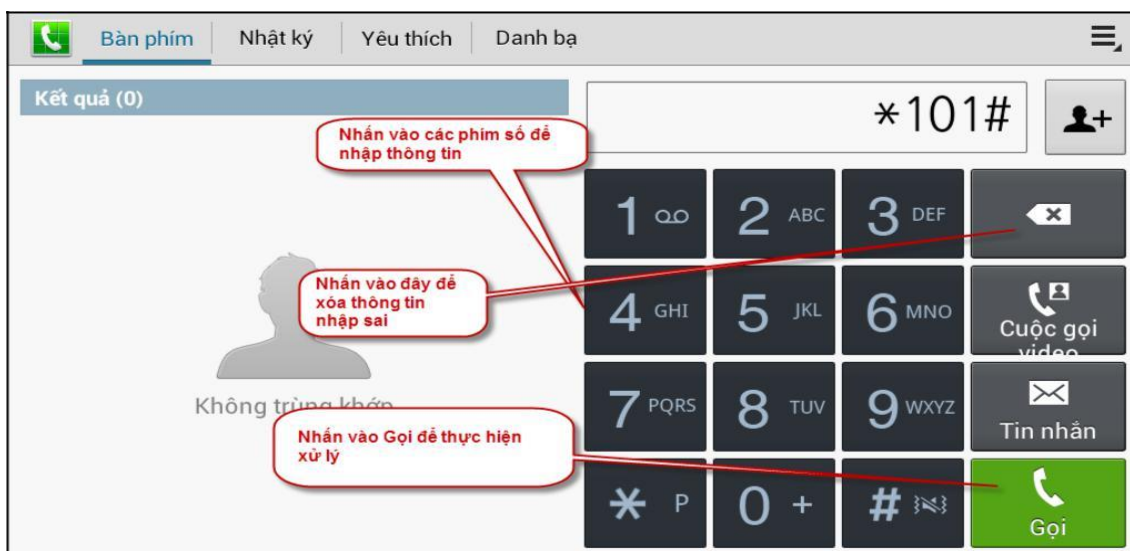
Nếu vẫn truy cập được web thì dữ liệu mạng đang có kết nối.

Trường hợp không kết nối được thì người dùng có thể chọn bật tắt dữ liệu mạng để khởi động lại việc kết nối (tham khảo hướng dẫn ở mục số 1)

1.5. Hướng dẫn kiểm tra dung lượng dữ liệu mạng

Bước 1: Nhấn vào biểu tượng  ở màn hình trang chủ của thiết bị

Bước 2: Nhập : *101#, nhấn vào biểu tượng gọi để kiểm tra tài khoản tiền thiết bị. Nhập *102#, nhấn vào biểu tượng gọi để kiểm tra tài khoản dung lượng của thiết bị.



V. CHỨC NĂNG CHUNG

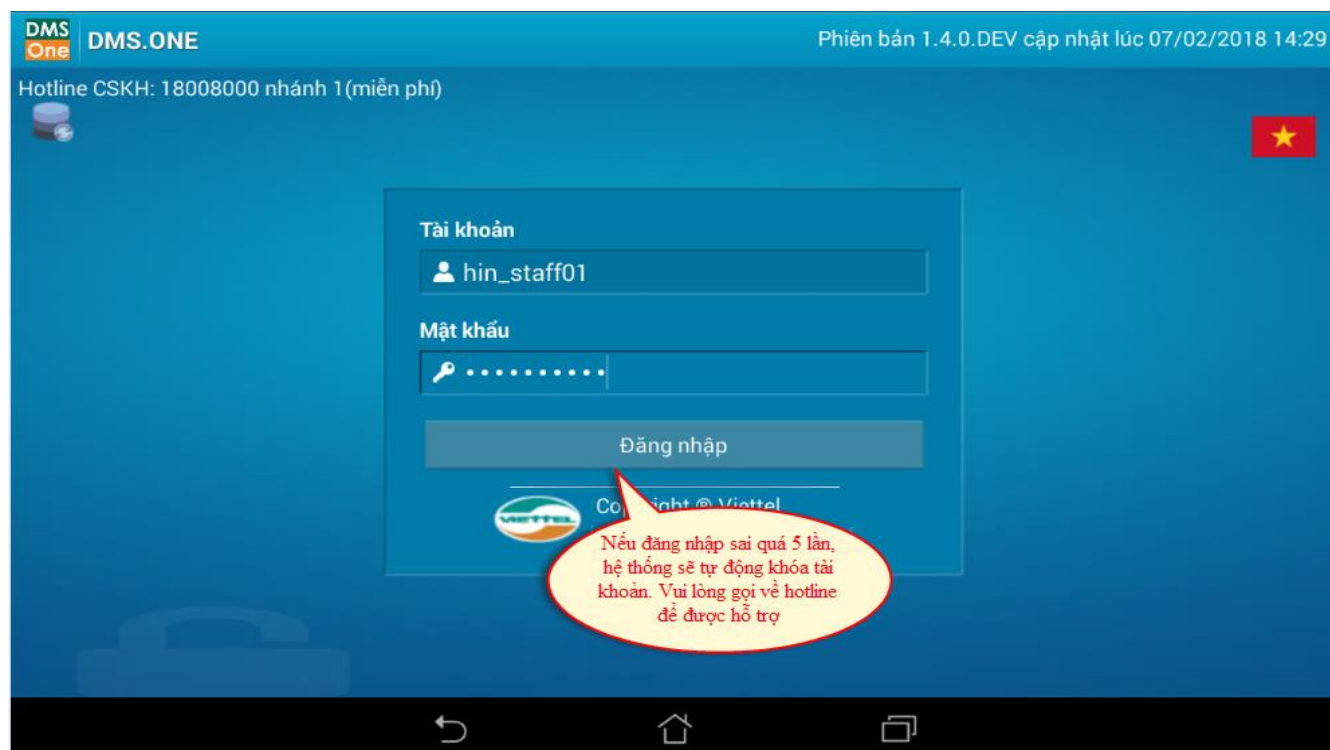
1. Chức năng Đăng nhập

a. Mục đích, ý nghĩa:

Login hệ thống với tài khoản giám sát nhà phân phối (do admin hệ thống cung cấp tài khoản). Chọn nhóm giám sát nếu giám sát phụ trách nhiều nhóm.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Nhập tên đăng nhập, mật khẩu



Bước 2: Nhấn nút Đăng nhập

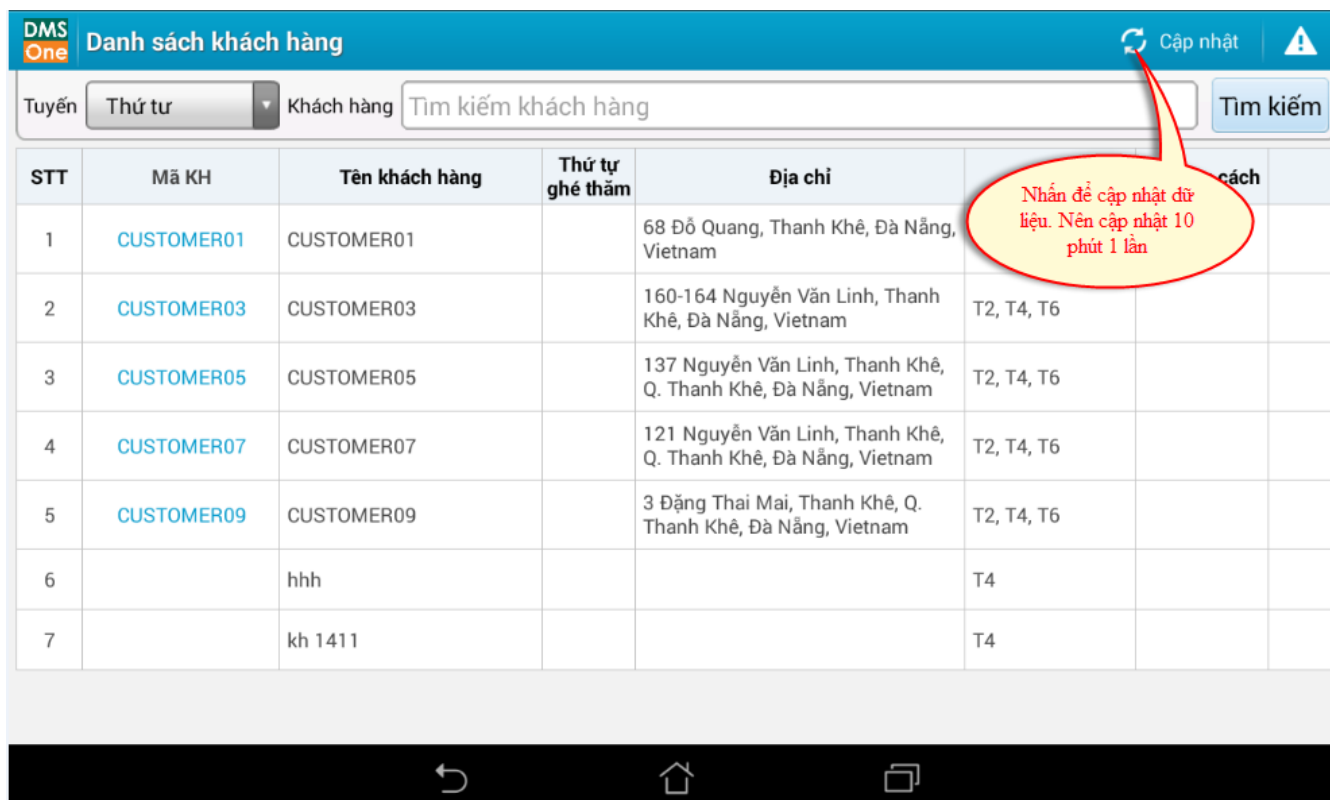
2. Chức năng Cập nhật dữ liệu

a. Mục đích, ý nghĩa:

Hỗ trợ người dùng kiểm tra, lấy dữ liệu mới nhất và thường xuyên từ NPP hoặc Công ty hoặc đẩy từ liệu từ máy tính bảng về hệ thống.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Nhấn vào biểu tượng  Cập nhật tại các màn hình



3. Chức năng Thoát khỏi ứng dụng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Thực hiện thoát ra khỏi ứng dụng

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Tại các màn hình chính của ứng dụng DMS_ONE, nhấn vào biểu tượng



ở góc trái bên dưới của thiết bị để thực hiện thoát ra khỏi ứng dụng.



- Chú ý

- Nếu đang ở các màn hình chức năng con thì bạn phải nhấn nhiều lần phím này.

- Trong quá trình bán hàng bạn không nên thoát ứng dụng, chỉ cần tắt màn hình khi di chuyển từ Khách hàng này đến Khách hàng khác.

4. Chức năng Đổi mật khẩu

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng thao tác thay đổi mật khẩu

b. Các bước thực hiện

- **Bước 1:** Từ màn hình chính của người dùng, nhấn vào logo chương trình
- **Bước 2:** Nhấn vào biểu tượng Tên người dùng



Bước 3: Điền vào các trường mật khẩu cũ, mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới

Bước 4: Nhấn nút Lưu để hệ thống cập nhật lại mật khẩu cho người dùng đang thao tác.

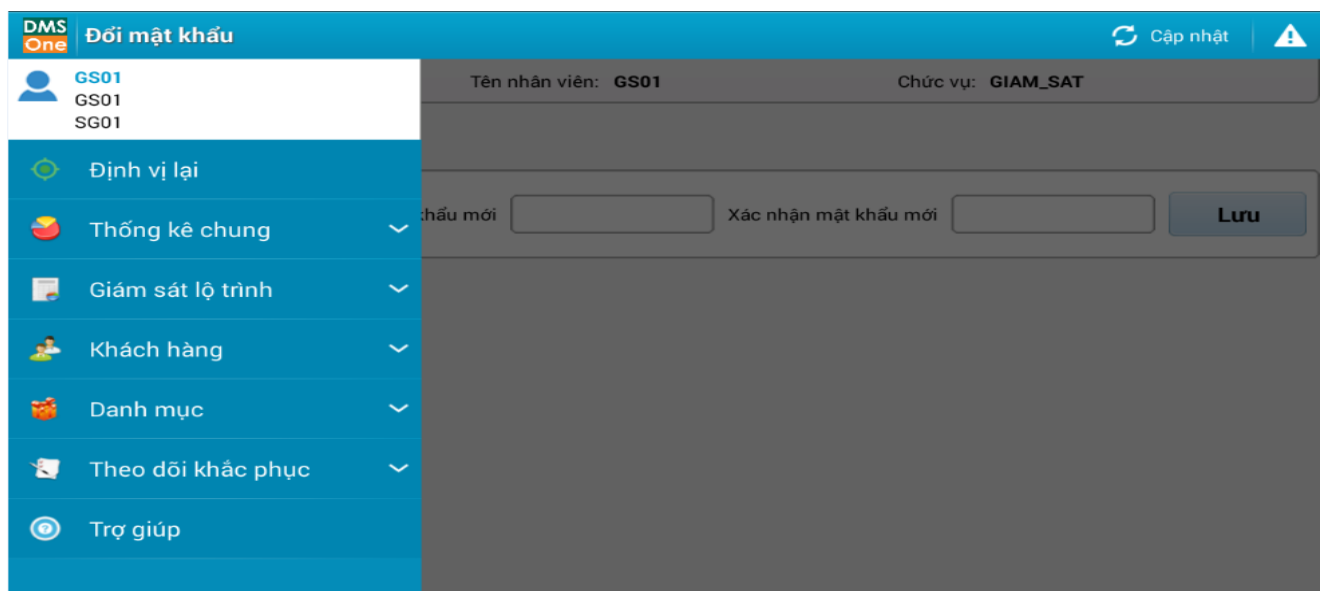
5. Chức năng Xem menu chức năng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng xem danh sách chức năng của chương trình

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Tại góc trên bên trái, có thể nhấn chọn vào biểu tượng  để đóng hoặc mở rộng danh sách chức năng của ứng dụng



VI. GIÁM SÁT NHÀ PHÂN PHỐI

1. Định vị

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép định vị lại vị trí hiện tại của người dùng

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → chọn Menu Định vị lại

2. Thống kê chung

2.1. Báo cáo tiến độ

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng xem thống kê các số liệu bán hàng trong ngày và lũy kế đến ngày hiện tại của NVBH

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → chọn Menu Thống kê chung → chọn Báo cáo tiến độ

DMSOne

Báo cáo tiến độ

Cập nhật

Số ngày bán hàng theo kế hoạch: 28

Số ngày bán hàng đã qua:7

Tiến độ: 25%

Ngày 07/02/2018

Lũy kế đến 07/02/2018

Mã nhân viên	Nhân viên	Số ngày	Sản lượng			Doanh số (x10)	
			Thực hiện	Còn lại	Tiến độ	Kế hoạch	Thực hiện
			2	0		0	10
T02	NV02 NV02	0	0	0		0	0
Tổng cộng		0	2	0		0	10

Nhân đề xem báo cáo ngày hiện tại

Nhân đề xem báo cáo lũy kế đến ngày hiện tại

2.2. Báo cáo KPI

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép người dùng xem thống kê các chỉ tiêu KPI phân giao cho NVBH theo ngày và lũy kế đến ngày hiện tại.

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → Menu Thống kê chung → Báo cáo KPI

DMSOne

Báo cáo KPI

Cập nhật

Số ngày bán hàng theo kế hoạch: 28

Số ngày bán hàng đã qua:7

Tiến độ: 25%

Ngày 07/02/2018

Lũy kế đến 07/02/2018

Mã tuyến	Nhân viên	ĐƠN HÀNG THÀNH CÔNG/ NGÀY		SKU/ ĐƠN HÀNG		BÌNH QUÂN DOANH
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
T01	NV01 NV01	0	1	0.0	1.0	0
T02	NV02 NV02	0	0	0.0	0.0	0
Tổng cộng		0	1	0.0	1.0	0

2.3. Khách hàng chưa PSDS trong tháng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Liệt kê doanh số các khách hàng chưa phát sinh doanh số trong tháng

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → Menu Thống kê chung → Khách hàng chưa PSDS trong tháng

DMS One Khách hàng chưa PSDS trong tháng						
Tuyển						
Tất cả						
STT	Khách hàng	Địa chỉ	Tuyến	hàng trước		
1	CUSTOMER01 CUSTOMER01	68 Đỗ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	T2, T4, T6	0		
2	CUSTOMER02 CUSTOMER02		T3, T5, T7	0/6	0	
3	CUSTOMER03 CUSTOMER03	160-164 Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	T2, T4, T6	0/5	0	
4	CUSTOMER04 CUSTOMER04		T3, T5, T7	0/6	0	
5	CUSTOMER05 CUSTOMER05	Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	T2, T4, T6	0/6	0	
6	CUSTOMER06 CUSTOMER06		T3, T5, T7	0/6	0	
7	CUSTOMER07 CUSTOMER07	Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	T2, T4, T6	0/6	0	

Bộ lọc theo tuyến nếu có cấu hình tuyến

Màu đen thể hiện khách hàng chưa phát sinh doanh thu trong tháng.
Nếu màu đỏ thì thể hiện KH nguy cơ mất phân phối sau N tháng không có doanh số (N: tùy vào mỗi cty quy định)

- Có thể lọc danh sách theo nhân viên và tuyến.
- Khách hàng hiển thị màu đỏ là khách hàng có nguy cơ mất phân phối (không lấy hàng trong N tháng – cty tự quy định).

3. Giám sát lộ trình

3.1. Giám sát lộ trình bán hàng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Liệt kê danh sách nhân viên và lộ trình bán hàng của nhân viên, kiểm tra và thống kê quá trình bán hàng của nhân viên trong ngày

b. Các bước thực hiện

Bước 1: Từ màn hình chính → Giám sát lộ trình → Giám sát

DMS One Giám sát lộ trình bán hàng							
Mã NV	Nhân viên	Điểm bán			Thời gian ghé thăm		
		Số điểm bán	Trong tuyến	Ngoại tuyến	< 2 phút	2–30 phút	> 30 phút
NV01	NV01	6/18	6	0	2		1
NV02	NV02	3/5	3	0			

Nhấn để xem lộ trình đi tuyến của nhân viên

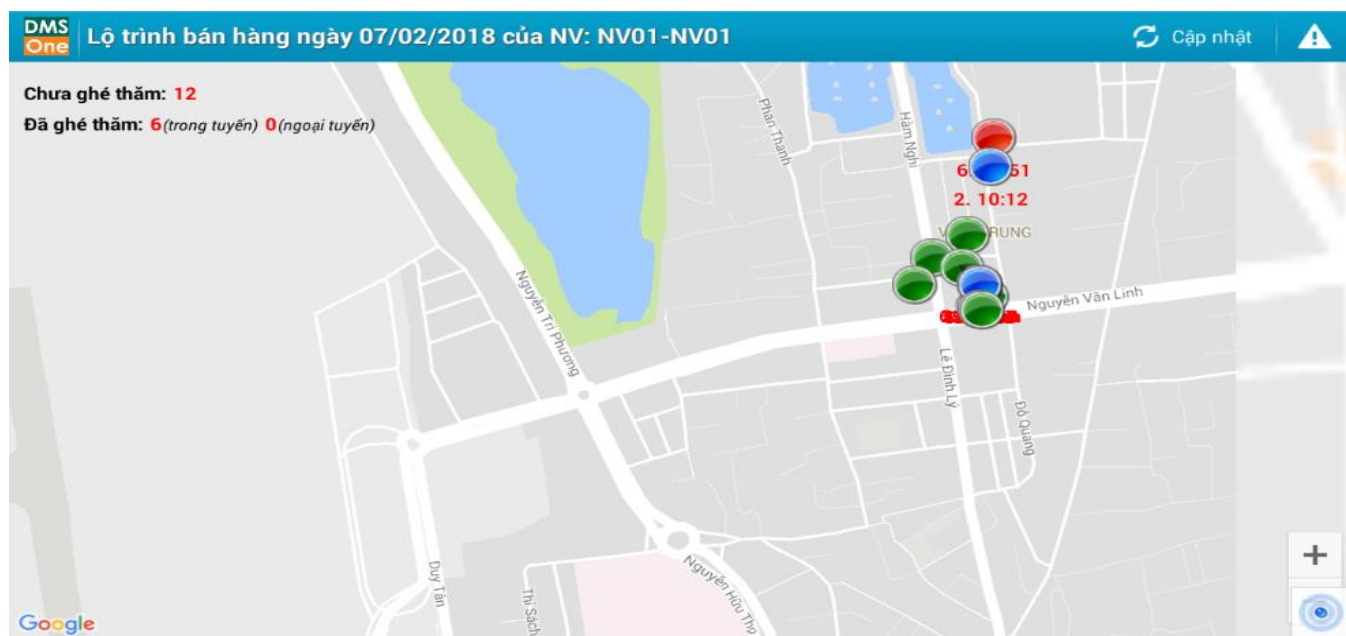
- Tại màn hình giám sát lộ trình bán hàng, khi NVBH ghé thăm sai tuyến thì ở cột ngoại tuyến sẽ hiển thị số KH ghé thăm sai tuyến (dòng chữ màu xanh), GSNPP muốn xem DSKH sai tuyến nhấn vào số liệu trong cột sai tuyến để xem thông tin chi tiết.

DMS One Giám sát lộ trình bán hàng							
Mã NV	Nhân viên	Điểm bán			Thời gian ghé thăm		
		Số điểm bán	Trong tuyến	Ngoại tuyến	< 2 phút	2–30 phút	> 30 phút
NV01	NV01	6/18	6	0	2	3	1
NV02	NV02						1

Danh sách khách hàng có thời gian ghé thăm > 30 phút

Khách hàng	Địa chỉ	Bắt đầu	Kết thúc	Doanh số (x1000VND)	Ghi chú
KH05 - Khách hàng 05		15:51	17:18	0	

- Tại màn hình giám sát lộ trình bán hàng, khi NVBH ghé thăm khách hàng trên 30 phút thì ở cột ghé thăm >30 phút sẽ hiển thị số KH ghé thăm trên 30 phút (dòng chữ màu xanh), GSNPP muốn xem DSKH ghé thăm trên 30 phút nhấn vào số liệu trong cột sai tuyến để xem thông tin chi tiết.
- Bước 2:** Người dùng nhấn vào  để xem lộ trình ghé thăm KH của NVBH tương ứng trong ngày.



Lưu ý:

- Màu của các điểm bán trong màn hình giám sát lộ trình bán hàng của NVBH trên bản đồ được giải thích như sau:
 - Màu xanh lá cây: Điểm bán chưa được ghé thăm
 - Màu đỏ: Điểm bán đã được ghé thăm nhưng không phát sinh doanh số
 - Màu xanh dương: Điểm bán đã được ghé thăm và có phát sinh doanh số
 - Màu vàng: Đã ghé thăm điểm bán ngoại tuyến
 - Màu cam: Điểm bán đang được NVBH ghé thăm
- Thông tin bên dưới lá cờ: vd: (013): 322m nghĩa là người NVBH đã ghé thăm khách hàng có mã là 013 và vị trí ghi nhận ghé thăm lúc này cách khách hàng 013 là 322m.
- Các số bên trong ô tròn: Thể hiện kế hoạch ghé thăm theo tuyến.

3.2. Xem vị trí nhân viên

a. Mục đích, ý nghĩa:

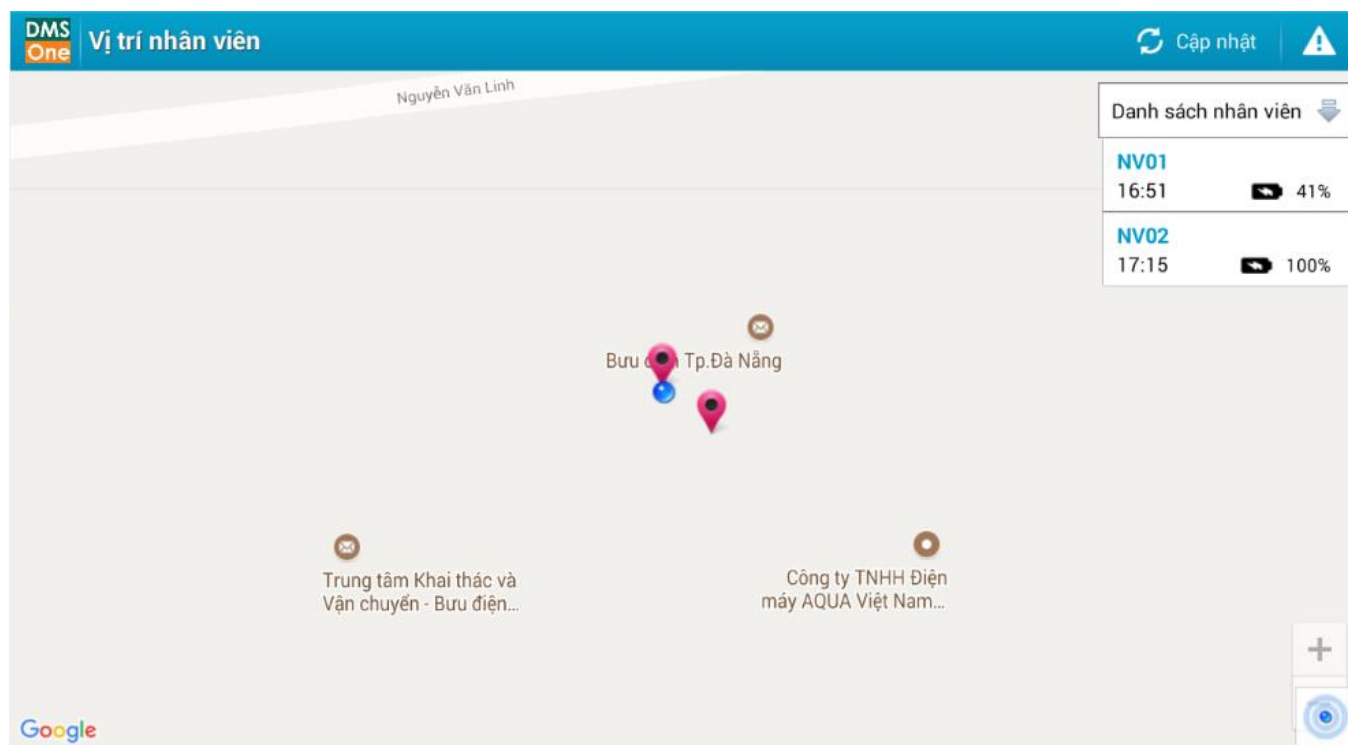
- Hiện thị vị trí toàn bộ NVBH trên bản đồ

b. Ràng buộc:

- Nhân viên bán hàng phải bật phần mềm trên máy tính bảng

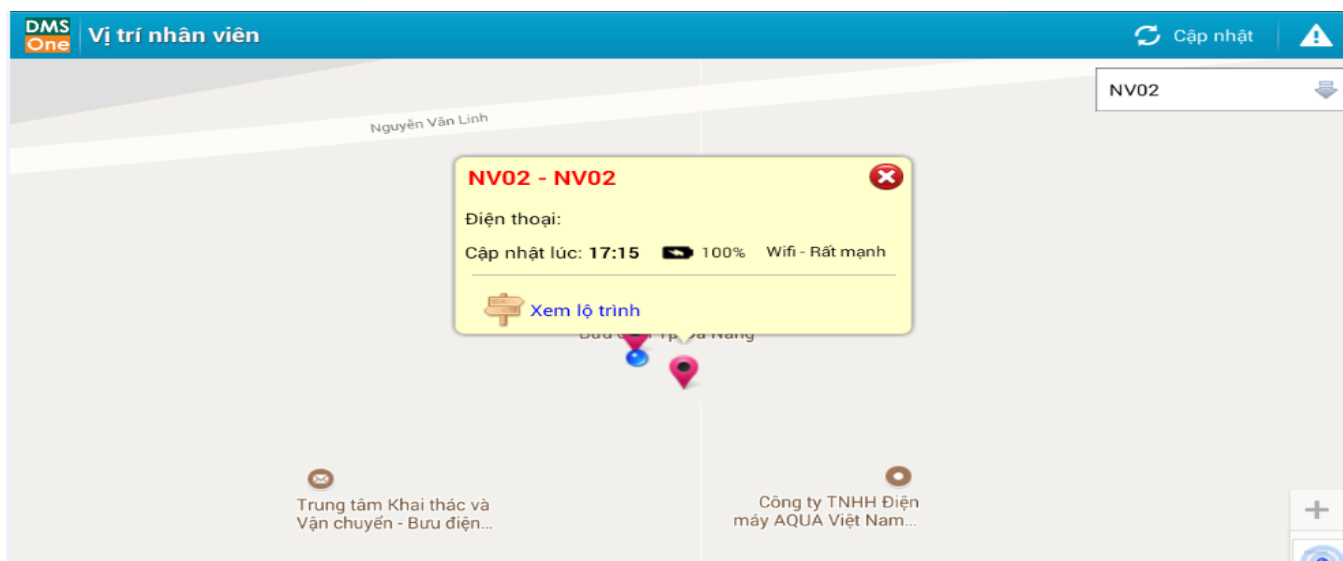
c. Các bước thực hiện:

- Bước 1:** Từ màn hình chính → Giám sát lộ trình → Xem vị trí nhân viên



Lưu ý:

- Hình tròn màu xanh: là vị trí của GSNPP
- Hình giọt nước: là vị trí thực tế của các NVBH
- Các NVBH không xác định được vị trí thì không hiển thị lên bản đồ và khi nhấn vào danh sách nhân viên sẽ hiển thị dòng thông báo dưới tên NV là “Không xác định được vị trí”
- **Bước 2:** Tại màn hình hiển thị vị trí của NVBH và GSNPP, người dùng nhấn vào thẻ hiện vị trí của NVBH để xem thông tin chi tiết của NVBH tương ứng khi nhấn.



- Lúc này, nếu người dùng nhấn vào xem lộ trình trong hộp thoại thể hiện thông tin của NVBH. Hệ thống hiển thị lộ trình bán hàng trong ngày của NVBH khi được chọn.



3.3. Chấm công nhân viên

a. Mục đích, ý nghĩa:

Hiện thị danh sách chấm công NVBH theo vị trí và thời gian

b. Ràng buộc: NVBH phải đăng nhập vào ứng dụng

c. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Giám sát lộ trình → Chấm công

DMS One Chấm công ngày 07/02/2018 Cập nhật				
Mã NV	Tên NV	07:00 - 08:30		
GS01	GS01			
NV01	NV01		09:07 - (196.0 m)	
NV02	NV02		08:32 - (210.0 m)	

Nhấn vào đây để xem vị trí nhân viên

- Khi NVBH bật máy và đăng nhập vào ứng dụng DMS_ONE, hệ thống sẽ ghi nhận lại thời gian bật máy có đăng nhập phần mềm và khoảng cách của NVBH so với NPP để tính toán và chấm công cho NVBH.
- Tại màn hình theo dõi chấm công cho NVBH được chấm công theo định dạng như sau:
 - Thời gian hệ thống ghi nhận NVBH có đăng nhập vào ứng dụng – Khoảng cách so với NPP
- Các NVBH tô đỏ là các NVBH vi phạm:
 - NVBH không đăng nhập vào ứng dụng
 - NVBH có đăng nhập vào ứng dụng nhưng vị trí quá 300m
 - NVBH có đăng nhập vào ứng dụng, có vị trí < 300m nhưng quá thời gian chấm công
- Ví dụ như hình trên:
 - NVBH DH đến NPP bật phần mềm lúc 9h38 và cách NPP 21m
 - NVBH Nguyễn Bảo đến NPP bật phần mềm lúc 9h47 và cách NPP 22m
- Ngoài ra, giám sát có thể nhấn chọn vào để xem vị trí của nhân viên trên bản đồ (hệ thống sẽ tự động chuyển qua chức năng “Xem vị trí”)

4. Khách hàng

4.1. Danh sách khách hàng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Liệt kê danh sách khách hàng và theo dõi lịch sử cập nhật vị trí của khách hàng

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Khách hàng → Danh sách khách hàng

DMSOne

Danh sách khách hàng

Cập nhật

Nhân viên

Tất cả

Tuyển

Thứ tư

Khách hàng

Tìm kiếm khách hàng

Tìm kiếm

STT	Nhân viên	Khách hàng	Địa chỉ	Cập nhật vị trí			Cho phép Đặt hàng
				Ngày cập nhật	SLCN		
1	NV01 NV01	KH01 - Khách hàng 01		2			
2	NV01 NV01	KH02 - Khách hàng 02		30/01/2018	1		
3	NV01 NV01	KH03 - Khách hàng 03	152 Hàm Nghi, Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	29/01/2018			
4	NV01 NV01	KH04 - Khách hàng 04	2 Đặng Thai Mai, Thanh Khê, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng, Vietnam	29/01/2018	1		
5	NV01 NV01	KH05 - Khách hàng 05		29/01/2018	1		
6	NV02 NV02	KH06 - Khách hàng 06		30/01/2018	1		
7	NV02 NV02	KH07 - Khách hàng 07		30/01/2018	1		

- Tại màn hình danh sách điểm bán, để tìm kiếm KH người dùng thao tác 2 bước như sau
 - Bước 1:** nhập các thông tin như chọn nhân viên bán hàng, tuyến, mã KH hay tên KH. Sau đó nhấn nút **Tìm kiếm**.
 - Bước 2:** Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm với thông tin được đưa vào.
 - Bước 3:** Thực hiện cho phép khách hàng được đặt hàng từ xa qua điện thoại nhấn vào ô cho phép đặt hàng từ xa, chọn **Đồng ý**. Khách hàng được phép sẽ có dấu tích màu xanh lá.

Xác nhận cho phép đặt hàng từ xa

Xác nhận cho phép nhân viên **NV191-nv191** đặt hàng cho Khách hàng **KH192-Khách hàng 192** qua điện thoại

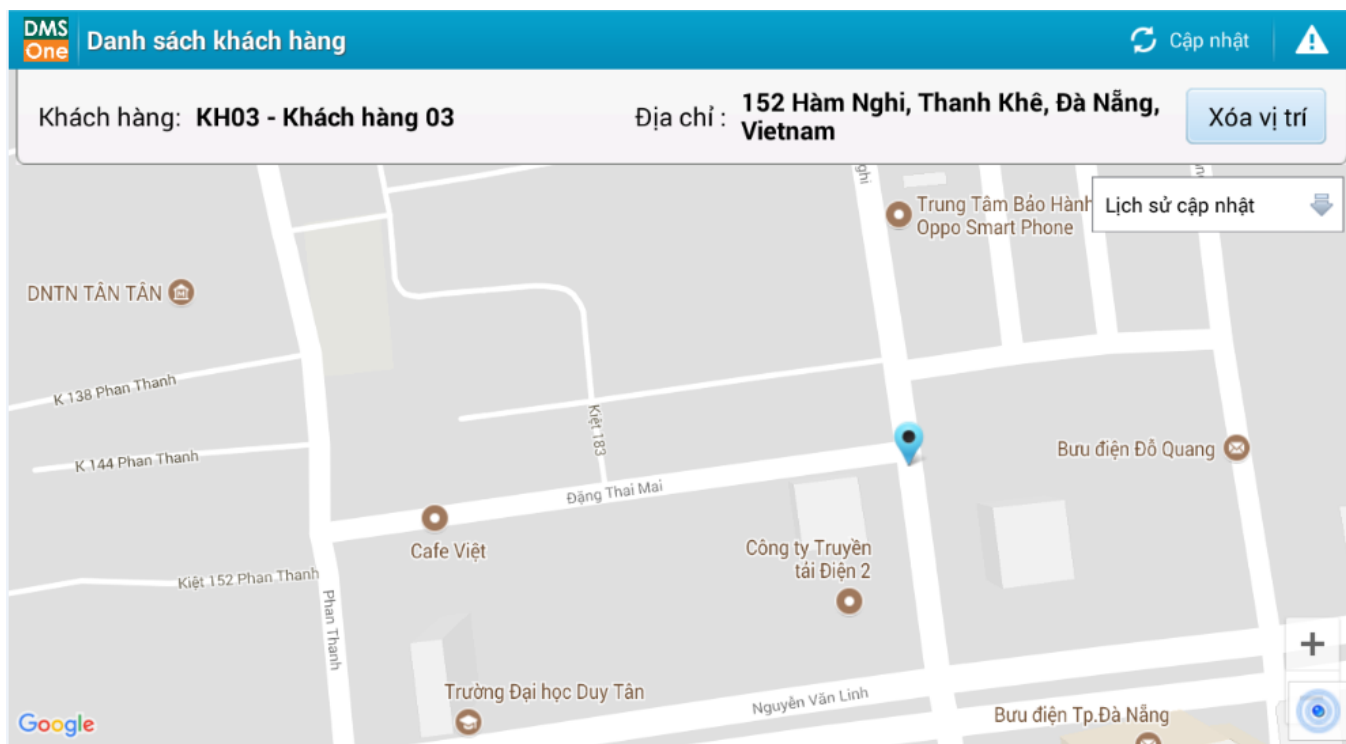
Từ chối Đồng ý



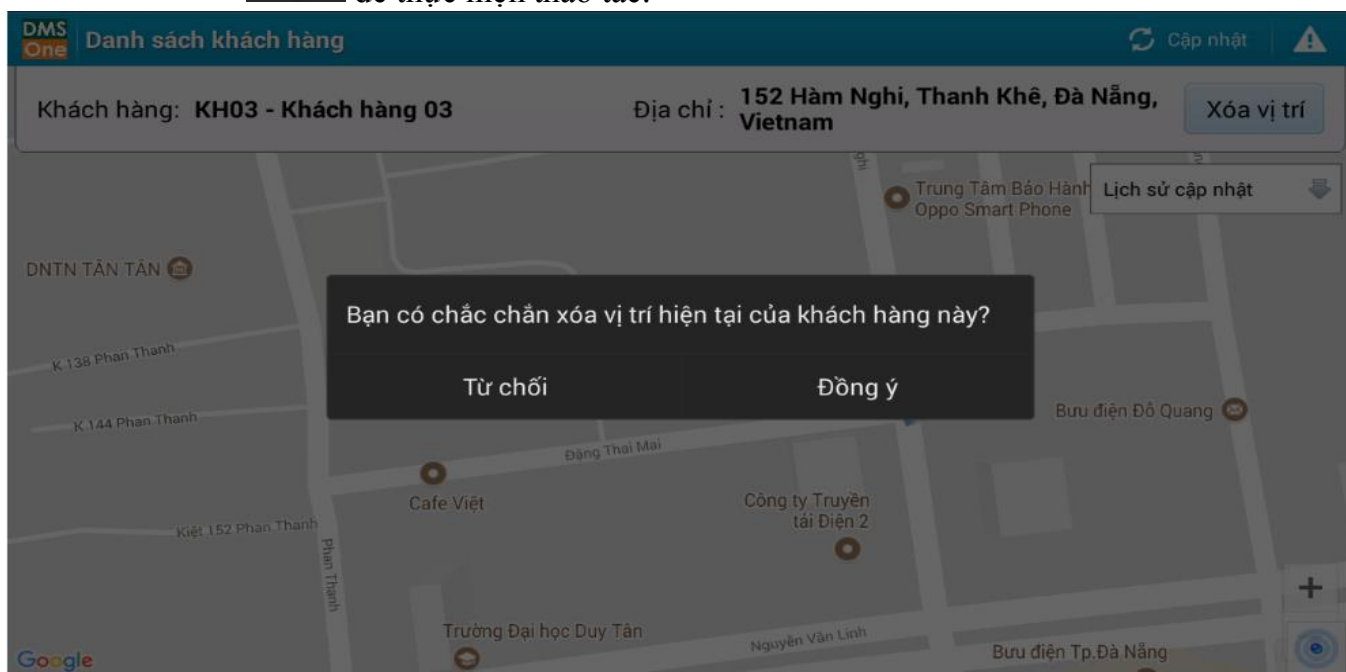
Luồng thao tác xem và xóa vị trí khách hàng

- Tại màn hình danh sách điểm bán, để xem vị trí KH và cập nhật lại vị trí KH người dùng thao tác qua 2 bước như sau:
 - Bước 1:** từ màn hình chính → Khách hàng → Danh sách khách hàng

- **Bước 2:** người dùng nhấn vào  ở phần cập nhật vị trí. Hệ thống hiển thị vị trí KH trên bản đồ



- Tại màn hình cập nhật vị trí điểm bán, người dùng có thể cập nhật lại vị trí KH bằng cách nhấn vào nút **Xóa vị trí** để xóa đi vị trí hiện tại của KH. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa vị trí, người dùng cần nhấn vào nút **Đồng ý** để thực hiện thao tác.



- Sau khi nhấn đồng ý, GSNPP yêu cầu NVBH cập nhật lại vị trí chính xác cho khách hàng.

4.2. Thêm mới khách hàng

a. Mục đích, ý nghĩa:

Thêm mới khách hàng vào tuyến

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Khách hàng → Thêm mới khách hàng

Bước 2: Nhập dữ liệu hợp lệ vào các trường

Bước 3: Chọn vị trí khách hàng trên bản đồ → Nhấn Lưu

4.3. Danh sách hình ảnh

a. Mục đích, ý nghĩa:

Liệt kê danh sách khách hàng có hình ảnh và số lượng hình ảnh

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Khách hàng → Danh sách hình ảnh

STT	Thông tin tìm kiếm	Tên khách hàng	Địa chỉ	Tuyến	Số hình ảnh
1		a		T5	0
2	MKH001	Nguyễn Ngọc Nhu	Địa chỉ khách hàng 001	T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN	0
3	MKH002	Lương Hoàng Tùng	Địa chỉ khách hàng 002	T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN	0
4	MKH003	Phạm Quang Tầm	Địa chỉ khách hàng 003	T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN	0
5	MKH004	Huỳnh Ngọc Bang	Địa chỉ khách hàng 004	T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN	0
6	MKH005	Nhấn vào để xem hình ảnh của KH	Địa chỉ khách hàng 005	T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN	1
7	MKH006		Địa chỉ khách hàng 006	T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN	0

Bước 2: Trên màn hình danh sách hình ảnh, nhấn chọn vào mã KH, hệ thống hiển thị danh sách hình ảnh của khách hàng đó



Bước 3: Khi nhấn **Chụp hình** chương trình hiển thị giao diện chọn loại album. Các loại album được khai báo trên chức năng của Admin. Tiến hành chụp hình và lưu hình ảnh trong album tương ứng.



5. Danh mục

5.1. Danh sách sản phẩm

a. *Mục đích, ý nghĩa:*

Cho phép xem danh sách các sản phẩm và xem chi tiết thông tin của một sản phẩm

b. *Các bước thực hiện:*

Bước 1: Từ màn hình chính → Danh mục → Danh sách sản phẩm

DMS One Danh sách sản phẩm							
Đang ghé thăm: Khách hàng 05 - KH05				Kết thúc	Đóng cửa	Cập nhật	
Sản phẩm		Tìm kiếm sản phẩm					Tìm kiếm
STT	Mã hàng	Tên hàng	Ngành hàng	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá(VND)	Tồn kho đáp ứng
1	SP01	Sản phẩm 01		24	THÙNG/Gói	98,000/5,000	39/21
2	SP02	Sản phẩm 02	Cháo	25	THÙNG/Gói	98,000/5,000	36/3
3	SP03	Sản phẩm 03	Cháo	26	THÙNG/Gói	98,000/5,000	36/6
4	SP04	Sản phẩm 04	Cháo	27	THÙNG/Gói	98,000/5,000	34/10
5	SP05	Sản phẩm 05	Cháo	28	THÙNG/Gói	98,000/5,000	32/9
6	SP06	Sản phẩm 06	Cháo	29	THÙNG/Gói	98,000/5,000	34/13
7	SP07	Sản phẩm 07	Cháo	30	THÙNG/Gói	98,000/5,000	33/9
8	SP08	Sản phẩm 08	Cháo	31	THÙNG/Gói	98,000/5,000	32/6

Lưu ý

- Mặt hàng có hàng trong kho thì thể hiện số tồn kho
- Mặt hàng không có hàng trong kho thì số tồn kho bằng 0
- Cấu hình không có kho sẽ không có số lượng tồn kho, nhân viên vansale tồn kho sẽ là kho vansale, nhân viên presale sẽ là tồn kho presale

Bước 2: để xem thông tin chi tiết của một sản phẩm, người dùng nhấn vào mã sản phẩm (mã sản phẩm nằm ở cột Mã SP). Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của một sản phẩm

- Tại màn hình danh sách sản phẩm, người dùng có thể tra cứu sản phẩm dựa theo tiêu chí mã hàng, tên hàng và sau đó nhấn nút **Tìm kiếm** để thực hiện thao tác tìm kiếm mặt hàng.

5.2. Danh sách khuyến mãi

a. Mục đích, ý nghĩa:

Liệt kê danh sách các chương trình khuyến mãi

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Danh mục → Danh sách khuyến mãi

DMS One Danh sách khuyến mãi					
				Cập nhật	
STT	Mã chương trình	Tên chương trình	Ngày áp dụng		Nội dung
			Từ ngày	Đến ngày	
1	ZV03	ZV03	30/01/2018	28/02/2018	ZV03 mua sản phẩm đạt số lượng tặng sản phẩm

Tài liệu Tài liệu hướng dẫn sử dụng Ứng dụng DMS ONE trên thiết bị Tablet

6. Theo dõi khắc phục

6.1. Theo dõi khắc phục

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép theo dõi các nhắc nhở đã tạo cho các NVBH trên mỗi khách hàng và đánh giá mỗi nhắc nhở NVBH đã thực hiện. Tùy theo cấu hình mà chức năng này có hiển thị hay không.

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Theo dõi khắc phục

STT	Nhân viên	Ngày nhắc nhở
1	NV02 NV02	30/01/2018
2	NV02 NV02	30/01/2018
3	NV01 NV01	06/02/2018
4	NV01 NV01	06/02/2018
5	NV01 NV01	07/02/2018
6	NV02 NV02	30/01/2018

- Tại màn hình theo dõi và khắc phục, để theo dõi một nhắc nhở người dùng nhấn vào một dòng thông tin nhắc nhở để xem chi tiết thông tin đã ghi nhận.
- **Lưu ý:**
 - Các vấn đề đã duyệt hiển thị màu xám
 - Các vấn đề đã qua ngày nhắc nhở nhưng NVBH chưa thực hiện hiển thị nội dung màu đỏ.
- Để thêm một nhắc nhở cho nhân viên, người dùng thao tác 2 bước sau:
 - **Bước 1:** Nhấn vào nút Thêm mới để thêm mới một nhắc nhở cho nhân viên. Hệ thống hiển thị màn hình tạo vấn đề cần nhắc nhở thực hiện
 - **Bước 2:** người dùng nhập thông tin cần nhắc nhở thực hiện và chọn nhân viên và khách hàng, loại vấn đề. Sau đó nhấn nút Lưu

6.2. Cần thực hiện

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép theo dõi và thực hiện các vấn đề mà GSBH đã tạo

b. Các bước thực hiện:

- **Bước 1:** Từ màn hình chính → Menu theo dõi khắc phục → Sau đó nhấn vào thể hiện cần thực hiện, hệ thống hiển thị màn hình các vấn đề cần thực hiện.
 - Tại màn hình cần thực hiện, để theo dõi một vấn đề người dùng nhấn vào một dòng thông tin vấn đề cần thực hiện để xem chi tiết thông tin đã ghi nhận.
 - Người dùng có thể thao tác chức năng tra cứu các bản ghi bằng cách thao tác điền vào thông tin cần tìm kiếm như trạng thái của vấn đề, vấn đề được tạo từ ngày đến ngày sau đó nhấn vào nút để thực hiện tìm kiếm vấn đề với thông tin đã nhập.
- **Lưu ý**
 - Các vấn đề đã thực hiện hiển thị màu xám
 - Các vấn đề vừa thực hiện trong ngày hiện tại hiển thị màu xanh
 - Các vấn đề đã qua ngày nhắc nhở nhưng chưa thực hiện hiển thị màu đỏ.

7. Trợ giúp

a. Mục đích, ý nghĩa:

Cho phép gửi dữ liệu, tải hướng dẫn sử dụng hoặc xem trả lời các câu hỏi thường gặp

b. Các bước thực hiện:

Bước 1: Từ màn hình chính → Trợ giúp

Bước 2: Nhấn nút Tải về để tải hướng dẫn sử dụng

DMS
One

Trợ giúp

 Cập nhật



Hỗ trợ

Gửi dữ liệu:

Gửi

Hướng dẫn

Hướng dẫn sử dụng:

Tải về

Câu hỏi thường gặp

1.Trong trường hợp thiết bị không định vị được thì phải xử lý như nào?

2.Trường hợp đến điểm bán nhưng không hiện cửa sổ ghé thăm thì nên làm như nào?

3.Làm thế nào để chấm chính xác vị trí của khách hàng?

4.Tôi có thể yêu cầu DMS.ONE hỗ trợ khi nào?

5.Tôi muốn lấy lại mật khẩu đăng nhập tài khoản của DMS.ONE?